

Số: 88/NQ-HĐND

TP. Thanh Hoá, ngày 02 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư
công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư
công năm 2022, thành phố Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg, ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kết luận số 852-KL/TU, ngày 11/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về danh mục các dự án khai thác quỹ đất, dự án đầu tư trọng điểm để thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Kết luận số 1330-KL/TU, ngày 27/7/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022, thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: số 32/NQ-HĐND, ngày 18/12/2021 về dự kiến lần 1 kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 do thành phố Thanh Hóa quản lý; số 33/NQ-HĐND, ngày 18/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2022, thành phố Thanh Hóa.

Xét Tờ trình số 961/TTr-UBND, ngày 29/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022, thành phố Thanh Hóa; Báo cáo số 155/BC-HĐND, ngày 31/7/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022, thành phố Thanh Hóa; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2022, thành phố Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

I. Bổ sung 36 dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, gồm:

1. Bổ sung 17 dự án theo ngành, lĩnh vực đầu tư công vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

a. Bổ sung 10 dự án trong danh mục dự án trọng điểm để thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Thanh Hóa¹; với dự kiến tổng mức đầu tư dự kiến là 7.550,0 tỷ đồng; trong đó phần vốn do ngân sách thành phố đảm nhiệm là 7.000,0 tỷ đồng, nguồn vốn thực hiện được lấy từ nguồn thu tiền sử dụng đất 19 dự án khai thác quỹ đất theo cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Thanh Hóa.

b. Bổ sung 07 dự án theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thành ủy; với dự kiến tổng mức đầu tư là 253,147 tỷ đồng; trong đó phần vốn do ngân sách thành phố đảm nhiệm là 150,388 tỷ đồng, nguồn vốn thực hiện được lấy từ nguồn vốn trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố chưa phân bổ, nguồn từ các dự án dừng thực hiện và nguồn từ các dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thành phố nhưng được triển khai thực hiện bằng các nguồn vốn khác (vốn sự nghiệp giáo dục do tỉnh phân bổ, vốn từ ngân sách các phường, xã) là 491,4 tỷ đồng, gồm:

+ Nguồn vốn ngân sách thành phố trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa phân bổ: 230,0 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn sự nghiệp giáo dục do tỉnh phân bổ: 80,0 tỷ đồng.

+ Nguồn từ 05 dự án chuyển sang thực hiện đầu tư từ nguồn ngân sách phường, xã: 56,8 tỷ đồng².

+ Nguồn từ các dự án dừng thực hiện: 124,6 tỷ đồng³.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

¹ Bao gồm một số dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công của thành phố, cụ thể: (1) Đầu tư nâng cấp mở rộng Đại lộ Lê Lợi, đoạn từ ngã tư Phú Sơn đến cầu Đông, thành phố Thanh Hóa (2) Dự án xây dựng thành phố Thanh Hóa trở thành đô thị thông minh. (3) Cung văn hóa thiếu nhi thành phố Thanh Hóa. (4) Công viên Hội An.

² Chi tiết có Phụ lục số 05 kèm theo.

³ Chi tiết có Phụ lục số 06 kèm theo.

2. Bổ sung 19 dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khai thác quỹ đất vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; với tổng mức đầu tư dự kiến là 2.700,0 tỷ đồng; tiền sử dụng đất nộp NSNN sau khi trừ chi phí GPMB và đầu tư HTKT dự kiến là 2.000,0 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo*).

II. Bổ sung 22 dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2022, gồm:

1. Bổ sung 14 dự án theo ngành, lĩnh vực đầu tư công vào kế hoạch đầu tư công năm 2022 làm cơ sở để UBND thành phố triển khai thực hiện công tác lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trình HĐND thành phố phê duyệt, cụ thể:

a. Bổ sung 04 dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

b. Bổ sung 03 dự án trong danh mục dự án trọng điểm để thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Thanh Hóa.

c. Bổ sung 07 dự án mới theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thành ủy.

Kế hoạch vốn năm 2022 bố trí cho các dự án bổ sung được lấy từ nguồn kinh phí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư chưa phân bổ trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của thành phố là 8,0 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

2. Bổ sung 08 dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khai thác quỹ đất vào danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2022; với tổng mức đầu tư dự kiến là 191,6 tỷ đồng; tiền sử dụng đất nộp NSNN sau khi trừ chi phí GPMB và đầu tư HTKT dự kiến là 76,6 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo*).

III. Đưa 05 dự án ra khỏi danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách thành phố Thanh Hoá, cụ thể:

Ngày 10/12/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Nghị quyết số 176/2021/NQ-HĐND về việc quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 tỉnh Thanh Hóa; theo đó, thu tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Thanh Hóa được phân chia ba cấp ngân sách (ngân sách tỉnh/ngân sách thành phố/ngân sách phường, xã) theo tỷ lệ 50/40/10 đối với các dự án trên địa bàn các phường và 50/35/15 đối với các dự án trên địa bàn các xã.

Trong giai đoạn 2022-2025, dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất của các dự án đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng điều tiết về ngân sách phường Đông Hải khoảng 105,903 tỷ đồng và ngân sách phường Quảng Thành khoảng 57,221 tỷ đồng; để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn phường Đông Hải, phường Quảng Thành đã được HĐND thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 18/12/2021 về dự kiến lần 1 kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 do thành phố Thanh Hóa quản lý, đồng thời giảm nhiệm vụ chi đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố; HĐND thành phố thống nhất không thực hiện 05 dự án từ nguồn ngân sách thành phố và giao cho UBND phường Đông Hải, UBND

phường Quảng Thành tổ chức thực hiện đầu tư từ nguồn ngân sách phường đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

(Chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo)

IV. Dừng thực hiện chủ trương đầu tư 10 dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết nghị tại các kỳ họp trước

(Chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo).

V. Đối với 15 dự án đầu tư công theo ngành, lĩnh vực đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư từ các kỳ họp trước, dự kiến khởi công trước ngày 30/6/2022 nhưng đến nay vẫn chưa khởi công: giao UBND thành phố chỉ đạo các chủ đầu tư chuẩn bị tốt mọi điều kiện để khởi công dự án trước ngày 30/11/2022 *(Chi tiết tại Phụ lục số 07 kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố: Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Thanh Hóa khóa XXII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 02 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 NQ;
- T. trực HĐND, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- T. trực HĐND, Lãnh đạo UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố có liên quan;
- T.Trực HĐND, UBND 34 phường, xã;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



Lê Anh Xuân

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC 17 DỰ ÁN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÔNG BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND, ngày 02/8/2022 của HĐND thành phố Thanh Hóa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Ngành, lĩnh vực đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT			Đơn vị lập báo cáo đề xuất	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
								NS Tỉnh, TW	NSTP		
TỔNG CỘNG		17					7,803,647	656,154	7,145,793		
I	Dự án trọng điểm thực hiện theo cơ chế chính sách đặc thù của nghị quyết 05-NQ/TU ngày 25/10/2021	10					7,550,000	550,000	7,000,000		
*	Dự án quan trọng tích giao cho thành phố thực hiện						3,012,000		3,012,000		
1	Cầu vượt đường sắt và đường hai đầu cầu thuộc tuyến Đại lộ Đông Tây, thành phố Thanh Hóa	B	Phường Tân Sơn	2023-2025	Giao thông	Chiều dài cầu L=262m, bề rộng cầu 22,5m. Toàn cầu gồm 01 liên nhịp (68m+120m+68m). Mố bằng trụ BTCT đặt trên nền móng cọc khoan nhồi. Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí cầu	550,000		550,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
2	Giải phóng mặt bằng khu trung tâm văn hóa tỉnh Thanh Hóa	B	Phường Đông Hải, Đông Hương	2023	Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Phần diện tích còn lại chưa GPMB là 1,71 ha (gồm 6,32 ha đất thổ cư của 268 hộ và 5,39 ha đất khác)	528,340		528,340	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
3	Đại lộ Nam Sông Mã giai đoạn 2, thành Phố Thanh Hóa						1,933,660		1,933,660		
3.1	Đại lộ Nam Sông Mã giai đoạn 2, thành Phố Thanh Hóa (Đoạn từ cầu Hàm Rồng đến nút giao với đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng)	B	Phường Nam Ngạn, Đông Hải, Quảng Hưng	2024-2027	Giao thông	<p>Từ cầu Hàm Rồng đến nút giao với đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng với chiều dài tuyến khoảng L = 6,98km, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường có một cầu ngang: B = 67,0m; bề rộng mặt đường B_{mặt} = 2x18,0 = 36,0m; bề rộng vỉa hè B_{hè} = 2x8,0 = 16,0m; bề rộng giải phân cách B_{pc} = 15,0m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa. - Công trình cầu trên tuyến: Gồm có 01 cầu Bến Ngự: Kết cấu bê tông cốt thép, móng cọc khoan nhồi; chiều dài cầu L = 300,0m; bề rộng cầu 25,0m; - Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Thoát nước, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, hào kỹ thuật theo quy hoạch. 	1,130,660		1,130,660	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
3.2	Đại lộ Nam Sông Mã giai đoạn 2, thành Phố Thanh Hóa (Đoạn từ nút giao với đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng đến hết địa phận thành phố tại phường Quảng Tâm)	B	Phường Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm	2024-2027	Giao thông	<p>Từ nút giao với đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng đến hết địa phận thành phố tại phường Quảng Tâm với chiều dài tuyến khoảng L = 4,6 km, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường có một cầu ngang: B = 67,0m; bề rộng mặt đường B_{mặt} = 2x18,0 = 36,0m; bề rộng vỉa hè B_{hè} = 2x8,0 = 16,0m; bề rộng giải phân cách B_{pc} = 15,0m; kết cấu mặt đường bê tông nhựa. - Công trình cầu trên tuyến: Gồm có 01 cầu qua sông Thống Nhất: Kết cấu bê tông cốt thép, móng cọc khoan nhồi; chiều dài cầu L = 200,0m; bề rộng cầu 25,0m; - Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Thoát nước, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng, hào kỹ thuật theo quy hoạch. 	803,000		803,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	

STT	Đanh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Ngành, lĩnh vực đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến TMDT			Đơn vị lập báo cáo đề xuất	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
								NS Tỉnh, TW	NSTP		
*	Các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh						1,370,000	550,000	820,000		
4	Đầu tư nâng cấp mở rộng Đại lộ Lê Lợi, đoạn từ ngã tư Phú Sơn đến cầu Đồng, thành phố Thanh Hóa	B	TP Thanh Hóa	2023-2026	Giao thông	- Tuyến có chiều dài 1.500, điểm đầu Km0 giao với QL.47 tại Km20+050 (ngã tư Phú Sơn), điểm cuối Km1+500 nối tiếp phạm vi nút giao thuộc dự án đường từ Trung tâm TPTH nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn. Bn=43,0m; Bm=30,0m; Bpc=3,0m; Bvh=2x5,0=10,0m. - Công trình cầu trên tuyến: Cầu Cao; Mở rộng sang trái tuyến 8,0m phải tuyến 17,0m. Cầu Đồng: Mở rộng sang trái tuyến 8,0m phải tuyến 18,0m. - Hệ thống kỹ thuật: Hệ thống hào kỹ thuật; điện chiếu sáng; hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên toàn tuyến; cải dịch và trồng mới cây xanh phù hợp với khí hậu và có tính đặc trưng.	1,020,000	450,000	570,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	Đã có trong KH đầu tư công năm 2022 của thành phố
5	Dự án xây dựng thành phố Thanh Hóa đến năm 2025 trở thành đô thị thông minh	B	TP Thanh Hóa	2023-2025	CNTT	Xây dựng thành phố Thanh Hóa trở thành đô thị thông minh trên 07 nhóm lĩnh vực, cụ thể: (1) Lĩnh vực Hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông, truyền thông, đào tạo phục vụ đô thị thông minh (2) Lĩnh vực Quản lý, điều hành (3) Lĩnh vực Văn hóa xã hội (4) Lĩnh vực An ninh trật tự (5) Lĩnh vực Giao thông vận tải (6) Lĩnh vực Tái nguyên Môi trường (7) Lĩnh vực Kinh tế	350,000	100,000	250,000		Đã có trong KH đầu tư công năm 2022 của thành phố
*	Các dự án động lực, có tác động lan tỏa, cấp thiết, phục vụ an sinh xã hội và đời sống nhân dân được xác định trong các nghị quyết, quy hoạch của thành phố Thanh Hóa						3,168,000		3,168,000		
6	Cung văn hóa thiếu nhi thành phố Thanh Hóa	B	TP Thanh Hóa	2023-2025	Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Đầu tư cung văn hóa thiếu nhi 7 tầng; khối nhà 03 tầng Nhà thi đấu có khán đài 300 chỗ ngồi; 02 Sân bóng đá mini 07 người; 02 sân bóng rổ; 01 sân Tennis; 01 khu bể bơi tập luyện và các hạng mục phụ trợ.	248,000		248,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	Đã có trong KH đầu tư công năm 2022 của thành phố
7	Công viên Hội An	B	TP Thanh Hóa	2023-2025	Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật khuôn viên công viên Hội An như: đường giao thông nội bộ, cấp thoát nước, điện chiếu sáng trang trí, cây xanh, thảm cỏ, thiết bị thể dục thể thao,...	180,000		180,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	Đã có trong KH đầu tư công năm 2022 của thành phố
8	Giải phóng mặt bằng, cải tạo chỉnh trang vỉa hè, điện chiếu sáng, thoát nước, cây xanh, bãi đỗ xe, hạ tầng dùng chung các tuyến phố chính TP Thanh Hóa						600,000		600,000		
8.1	Đường Lê Hoàn, Cao Thắng - Đình Công Trưng ...	B	TP Thanh Hóa	2023-2025	Giao thông	Chiều dài các tuyến khoảng 3km. Cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng trang trí, vỉa hè cây xanh ...	150,000		150,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
8.2	Cải tạo, nâng cấp đường Phan Bội Châu đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến Đại lộ Đông Tây	B	Phường Ba Đình	2023-2025	Giao thông	Chiều dài tuyến L= 350,0m; xây dựng hệ thống thoát nước, cây xanh, vỉa hè, điện chiếu sáng; bề rộng nền đường 28,5m, rộng mặt đường 10,5	100,000		100,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
8.3	Cải tạo, chỉnh trang nâng cấp Đường Trường Thi, Trần Hưng Đạo đoạn từ QL1A cũ đến Đại lộ Nam Sông Mã, thành phố Thanh Hóa	B	Phường Trường Thi, Nam Ngạn	2023-2025	Giao thông	Chiều dài L= 2,8km; hoàn thiện mặt cắt lòng đường 14,0m; lát hè, thoát nước, điện chiếu sáng	200,000		200,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
8.4	Cải tạo, chỉnh trang nâng cấp Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ QL1A cũ đến Ngã tư đi trường Trung cấp nghề giao thông - vận tải, phường Phú Sơn), đường Tống Duy Tân - Lê Lai (đoạn từ đường Quốc lộ 1A cũ đến cầu vượt đường tránh QL1A), đường Lê Quý Đôn (đoạn từ QL1A cũ đến cổng Trường THCS Trần Mai Ninh), thành phố Thanh Hóa	B	Phường Ba Đình, Lam Sơn, Đông Sơn, Quảng Hưng	2023-2025	Giao thông	Chiều dài các tuyến khoảng 6,5km. Lát vỉa hè, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, cây xanh ...	150,000		150,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
9	Chỉnh trang, cải tạo hệ thống sông, kênh trên địa bàn thành phố Thanh Hóa (Phân khối lượng ĐA Tiêu ứng Đông Sơn không thực hiện)						795,000		795,000		

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Ngành, lĩnh vực đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến TMDT			Đơn vị lập báo cáo đề xuất	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
								NS Tỉnh, TW	NSTP		
9.1	Chỉnh trang, cải tạo hệ thống sông, kênh trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, gồm: Sông Nhà Lê, sông Vinh, Sông Quảng Châu, sông Hạc, sông Bến Ngự	B	TP Thanh Hóa	2023-2026	Thủy lợi	Nạo vét 11,5km lòng sông; kè lát, gia cố 24km bờ hữu và 27km bờ tả; chỉnh trang một số đoạn tuyến đường hai bên bờ sông (khoảng 6,5km) và xây mới 05 cầu qua sông.	750,000		750,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
9.2	Xây dựng trạm bơm tiêu Bến Ngự	C	Phường Nam Ngạn	2023-2025	Thủy lợi	Trạm bơm tiêu Bến Ngự (XD tại vị trí âu Bến Ngự); Dự kiến quy mô công suất 5 máy x 2.300 m ³ /h (loại máy HTĐ-2.300), diện tích tiêu hồ trợ là 5.876 ha, chủ động bơm tiêu vơi ra sông Mã chống ngập cục bộ các phường phía Bắc thành phố Thanh Hóa (gồm các phường, xã: Nam Ngạn, Trường Thi, Đông Thọ, Đông Cương, Đông Lĩnh, Thiệu Dương và Thiệu Khánh) và một phần diện tích của huyện Thiệu Hóa, khi âu Bến Ngự đồng đo mực nước sông Mã lên cao; Trục tiêu chính sông Bến Ngự, sông Thọ Hạc.	45,000		45,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
10	Dự án chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Thanh Hóa (theo Đề án chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2234/QĐ-UBND ngày 11/6/2019)						1,345,000		1,345,000		
10.1	Đường nối đường CSEDP với khu đô thị Đông Hương (từ nút giao đường CSEDP với QL 47 đến MBQH 3241) (theo Đề án chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2234/QĐ-UBND ngày 11/6/2019)	B	TP Thanh Hóa	2024-2026	Giao thông	Chiều dài tuyến khoảng L = 450,0m, gồm: Đường có mặt cắt ngang: Bề ngang = 24,0m; Bmặt = 12,0m; Bè = 6,0x2=12,0m. Công trình cầu qua sông Thống Nhất: Kết cấu bê tông cốt thép dự ứng lực, móng cọc khoan nhồi; chiều dài cầu L = 60,0m; bề rộng cầu 24m.	175,000		175,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
10.2	Tuyến đường Âu Cơ, thành phố Thanh Hóa (đoạn từ MBQH khu dân cư tái định cư phường Đông Vệ MBQH số 790 đến đường Lê Thánh Tông và đoạn từ đường CSEDP đến MBQH khu dân cư tái định cư Quảng Thành số 3446 (theo Đề án chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2234/QĐ-UBND ngày 11/6/2019)	B	TP Thanh Hóa	2024-2026	Giao thông	Chiều dài tuyến khoảng 1.290m với chiều rộng mặt đường 2x10,5=21,0m; bề rộng giải phân cách 7,0m; bề rộng vỉa hè 2x5,5m=11,0m; được chia làm các đoạn: - Đoạn 1: Chiều dài 320m từ MBQH 790 đến đường Lê Thánh Tông, phường Đông Vệ - Đoạn 2: Chiều dài 610m từ nút giao với đường CSEDP đến MBQH số 3446 khu dân cư tái định cư Quảng Thành.	370,000		370,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
10.3	Hoàn thiện tuyến đường vành đai số 1 thành phố						800,000		800,000		
	Đoạn từ đường Đội Cung, cắt ngang qua đường Trường Thi (ngõ 113 đường Trường Thi) để kết nối với đường Lò Chum (ngõ 146 đường Lò Chum)	B	Phường Trường Thi	2024-2026	Giao thông	Chiều dài tuyến khoảng 180m, mặt đường 10,5m, bề rộng vỉa hè từ 2,0-5,0m	120,000		120,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
	Đoạn từ đường Lò Chum (ngõ 146 Lò Chum) đi Mai An Tiêm đến giao với Đại lộ Lê Lợi tại cầu Đông Hương	B	Phường Trường Thi, Đông Hương	2024-2026	Giao thông	Chiều dài tuyến 1,0km; mặt đường 10,5m; chiều rộng vỉa hè mỗi bên 2,0+5,0m.	140,000		140,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Ngành, lĩnh vực đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT			Đơn vị lập báo cáo đề xuất	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
								NS Tỉnh, TW	NSTP		
	Đoạn từ đường Tống Duy Tân giao với Mai An Tiêm để kết nối với khu đô thị xanh phường Đông Vệ	B	Phường Đông Sơn	2024-2026	Giao thông	Chiều dài tuyến khoảng 200m, mặt đường 10,5m, bề rộng vỉa hè từ 2,0-5,0m.	100,000		100,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
	Đường Âu Cơ đoạn từ MBOH 790 đi xuyên qua khu dân cư phố Quảng Xá, phố Kiều Đại cắt qua quốc lộ 1A để kết nối với di tích thắng cảnh Mật Sơn đến giao với đường CSEDP thuộc Tuyến đường vành đai số 1 thành phố Thanh Hóa	B	Phường Đông Vệ	2024-2027	Giao thông	Chiều dài tuyến 2.542 m; với quy mô: Bề rộng mặt đường 10,5m; chiều rộng vỉa hè mỗi bên 2,0÷5,0m; trong đó đầu tư đoạn thuộc Di tích thắng cảnh Mật Sơn có chiều rộng mặt đường rộng 7,0m do đoạn này một bên giáp sông Nhà Lê, một bên giáp núi	440,000		440,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
II	Dự án bổ sung mới	7					253,647	106,154	145,793		
1	Đầu tư một số hạng mục bổ sung dự án Đại lộ Đông Tây, thành phố Thanh Hóa đoạn từ nút giao với Quốc lộ 47 đến Quốc lộ 1A	B	Thành phố Thanh Hóa	2022-2024	Giao thông	(1) Chỉnh trang, gia cố hai bên bờ Kênh Bắc và lát vỉa hè Đại lộ Đông Tây (đoạn từ Km 3+900 đến Km 4+700). (2) Hệ thống thoát nước, lát vỉa hè đá và vuốt nổi các đường ngang hai bên trên tuyến Đại lộ Đông Tây đoạn từ QL47 đến đường Trần Bảo. (3) Xử lý thoát nước, chống ngập úng cho khu phố Phú Thọ 3, Phú Vinh, Phú Liên, phường Phú Sơn và khu vực lân cận.	123,077	86,154	36,923	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	Công văn số 8340/UBND-NN ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 1003-CV/VPTU ngày 15/6/2022 của Thành ủy thành phố Thanh Hóa
2	Thiết bị, nội thất Khu trung tâm hội nghị, Khu trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hóa	C	Thành phố Thanh Hóa	2022	Hoạt động QLNN	- Hệ thống phòng rèm sân khấu Trung tâm hội nghị - Nội thất phòng khánh tiết 1, các hạng mục phụ trợ Trung tâm hội nghị: Bàn trà lớn, bàn trà nhỏ, bàn kẹp; Bục tượng bác, tượng bác, bục phát biểu, bộ Sao vàng búa liềm, thùng bầu cử, vách và cửa kính cường lực phòng Khánh tiết 3, 4, hệ thống điện chiếu sáng, trang thiết bị phòng khánh tiết 4. - Nội thất thiết bị Khu Trung tâm hành chính: + Nội thất phòng khánh tiết Thành ủy và phòng tiếp khách UBND (tầng I khu nhà làm việc): Bàn trà lớn, bàn kẹp, tủ để đồ, vách trang trí, tranh đá quý. + Nội thất phòng Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Bàn, ghế làm việc, tủ để tài liệu. + Trang thiết bị, nội thất các phòng họp khu nhà làm việc: Tủ để cặp tài liệu phòng họp 1, phòng họp 2, bổ sung ngăn kéo để tài liệu, ghế chủ tọa, thảm trải sàn, phòng rèm phòng CVP thành ủy	3,128		3,128	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
3	Thay thế hệ thống chiếu sáng từ bóng đèn sợi đốt sang đèn Led trên địa bàn thành phố Thanh Hóa	C	Thành phố Thanh Hóa	2022-2024	Giao thông	Thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng từ bóng đèn sợi đốt sang đèn Led trên địa bàn thành phố Thanh Hóa	30,000		30,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
4	Ô chôn lấp rác số 6 tại Bãi rác Đông Nam, huyện Đông Sơn	C	Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn	2022-2023	Môi trường	Đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ các hạng mục công trình theo tiêu chuẩn bãi chôn lấp chất thải rắn, thiết kế hồ chôn lấp kiểu nửa chìm nửa nổi (Lô DTPT03: 8.608,8 m2; DTPT04: 6.627,7 m2) gồm các hạng mục chính như: Ô chôn lấp hợp vệ sinh, sân chung chuyển rác, cầu đổ rác, hàng rào bao xung quanh khu vực chôn lấp, đường giao thông.	14,954		14,954	Ban QLDA ĐTXD thành phố	CV 2634-CV/VPTU ngày 14/6/2022 của Tỉnh ủy Thanh Hóa; CV 1010-CV/VPTU ngày 16/6/2022 của Thành ủy thành phố Thanh Hóa

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Ngành, lĩnh vực đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT			Đơn vị lập báo cáo đề xuất	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
								NS Tỉnh, TW	NSTP		
5	Khắc phục các điểm ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Thanh Hóa	C	Thành phố Thanh Hóa	2022-2024	Giao thông	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật giao thông các nút giao chính khu vực nội thành như tuyến Đại lộ Lê Lợi, Bà Triệu, Trần Phú, Hạc Thành, Phan Chu Trinh, Cao Thắng - Đinh Công Tráng, Tống Duy Tân, Lê Lai, Trần Hưng Đạo ... gồm các hạng mục: Kê vẽ vạch sơn phân làn mũi tên chỉ hướng, vạch mắt võng, làm dải phân cách, lắp đèn tín hiệu, ...	14,998		14,998	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
6	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường giao thông phố Cốc Hạ 1, Cốc Hạ 2, phường Đông Hương (Thực hiện đề án xã hội hóa tại NQ83, nhân dân hiến đất, tự GPMB mở rộng đường)	C	Phường Đông Hương	2022-2024	Giao thông	Tuyến có chiều dài 390,32m; mở rộng mặt đường hiện trạng từ Bm=2+3m lên Bm=5,5m. Đầu tư nâng cấp đồng bộ nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, điện chiếu sáng. Di chuyển đường ống cấp nước sạch, đường điện sinh hoạt.	6,658		4,958	UBND Phường Đông Hương	
7	Đường gom Đại lộ Hùng Vương đoạn từ nút giao khu vực BigC đến Kênh Vinh, thành phố Thanh Hóa	C	Phường Đông Hương	2022-2024	Giao thông	Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh tuyến đường gom đoạn từ nút giao siêu thị BigC đến Kênh Vinh, thành phố Thanh Hóa theo quy hoạch được duyệt với chiều dài khoảng 1.500m. Điểm đầu: Nút giao khu vực siêu thị BigC thuộc phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Điểm cuối: Kênh Vinh thuộc phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Chiều rộng nền đường Bn = 25.0m, trong đó: chiều rộng mặt đường Bm = 1x11.0m; vỉa hè Bhe = 1x5.0m; giải phân cách Bpc= 9.0m. Và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật của tuyến đường theo quy hoạch	60,831	20,000	40,831	Ban QLDA ĐTXD thành phố	

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC 19 DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHAI THÁC QUỸ ĐẤT BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 88 /NQ-HĐND, ngày 02/8/2022 của HĐND thành phố Thanh Hóa)

ĐVT: Tr đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm	QĐ phê duyệt MBQH	Quy mô (m2)	DT đất đấu giá, TBC thu tiền SDD (m2)	Tổng thu tiền sử dụng đất	Tổng mức đầu tư (GPMB & Đầu tư HTKT)			Tiền SDD nộp NSNN sau khi trừ chi phí GPMB và đầu tư HTKT	Tiền SDD điều tiết về NSTP	Chủ đầu tư/ Đơn vị đề xuất dự án	Ghi chú	
								Tổng cộng	Trong đó:						
									Xây dựng	GPMB					Chi khác
	Tổng cộng	19			2,412,139	852,934	4,705,096	2,700,145	2,038,004	504,458	160,052	2,004,951	801,980		
1	Hạ tầng kỹ thuật Quỹ đất xen kẹt tại phường Quảng Tâm (MBQH 8186/QĐ-UBND ngày 31/8/2021) (0,79ha)	C	Phường Quảng Tâm	8186/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	7,960	4,635	32,448	16,017	7,078	7,419	1,520	16,431	6,572	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
2	Hạ tầng kỹ thuật Quỹ đất xen kẹt tại phường Đông Sơn (MBQH 1789/QĐ-UBND ngày 21/02/2022) (0,29ha)	C	Phường Đông Sơn	1789/QĐ-UBND ngày 21/02/2022	2,944	810	12,152	2,994	2,700		294	9,158	3,663	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
3	Hạ tầng kỹ thuật Quỹ đất xen kẹt tại phường Đông Hải (MBQH 1792/QĐ-UBND ngày 21/02/2022) (0,46ha)	C	Phường Đông Hải	1792/QĐ-UBND ngày 21/02/2022	4,635	2,858	34,290	6,022	4,196	1,242	2,954	28,268	11,307	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phù Lưu, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa (MBQH 1788/QĐ-UBND ngày 21/02/2022) (5,2ha)	B	Phường Quảng Thắng	1788/QĐ-UBND ngày 21/02/2022	52,000	10,922	112,013	72,947	44,702	21,236	7,010	39,066	15,626	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
5	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phường Nam Ngạn phục vụ đề án di dân phòng tránh thiên tai, thành phố Thanh Hóa (MBQH 10497/QĐ-UBND ngày 07/12/2018) (2,3ha)	C	Phường Nam Ngạn	10497/QĐ-UBND ngày 07/12/2018	23,000	12,563	50,251	28,966	19,920	6,870	2,176	21,285	8,514	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
6	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư khu công viên cây xanh Cồn Quán phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa (vị trí số 1) (4,9ha)	B	Phường Đông Lĩnh	3449/QĐ-UBND ngày 02/5/2018	49,000	21,602	101,130	61,965	39,142	11,196	11,627	39,165	15,666	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
7	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư khu công viên cây xanh Cồn Quán phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa (vị trí số 2) (2,5ha)	C	Phường Đông Lĩnh	3449/QĐ-UBND ngày 02/5/2018	25,000	10,619	64,344	32,192	19,791	5,541	6,861	32,152	12,861	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
8	Hạ tầng kỹ thuật khu trường học và khuôn viên cây xanh thuộc khu dân cư Tiến Thành phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa (MBQH 11338/QĐ-UBND ngày 05/11/2021) (1,5ha)	C	Phường Quảng Tâm	11338/QĐ-UBND ngày 5/11/2021	15,000	7,515	29,309	23,182	13,929	4,434	4,819	6,127	2,451	Ban QLDA ĐTXD thành phố	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm	QĐ phê duyệt MBQH	Quy mô (m2)	DT đất đầu giá, TĐC thu tiền SDD (m2)	Tổng thu tiền sử dụng đất	Tổng mức đầu tư (GPMB & Đầu tư HTKT)				Tiền SDD nộp NSNN sau khi trừ chi phí GPMB và đầu tư HTKT	Tiền SDD điều tiết về NSTP	Chủ đầu tư/ Đơn vị đề xuất dự án	Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:						
									Xây dựng	GPMB	Chi khác				
9	Khu dân cư, tái định cư số 01 Phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa	B	Phường An Hưng	Chưa phê duyệt QH	35,000	12,250	73,500	38,500	29,575	7,000	1,925	35,000	14,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
10	Khu dân cư, tái định cư số 02 phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa	B	Phường An Hưng	Chưa phê duyệt QH	35,000	12,250	73,500	38,500	29,575	7,000	1,925	35,000	14,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
11	Khu dân cư, tái định cư phố 5, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá	B	Phường Quảng Hưng	Chưa phê duyệt QH	258,000	90,300	632,100	283,800	218,010	51,600	14,190	348,300	139,320	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
12	Khu dân cư, tái định cư số 1 tại xã Hoằng Quang và Long Anh, thành phố Thanh Hóa	B	Xã Hoằng Quang và phường Long Anh	Chưa phê duyệt QH	250,000	87,500	481,250	275,000	211,250	50,000	13,750	206,250	82,500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
13	Khu dân cư, tái định cư số 2 tại xã Hoằng Quang và Long Anh, thành phố Thanh Hóa	B	Xã Hoằng Quang và phường Long Anh	Chưa phê duyệt QH	250,000	87,500	481,250	275,000	211,250	50,000	13,750	206,250	82,500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
14	Khu dân cư, tái định cư số 3 tại xã Hoằng Quang và Long Anh, thành phố Thanh Hóa	B	Xã Hoằng Quang và phường Long Anh	Chưa phê duyệt QH	300,000	105,000	577,500	330,000	253,500	60,000	16,500	247,500	99,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
15	Khu dân cư, tái định cư số 01 xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa	B	Xã Hoằng Đại	Chưa phê duyệt QH	300,000	105,000	472,500	330,000	253,500	60,000	16,500	142,500	57,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
16	Khu dân cư, tái định cư số 02 xã Hoằng Đại, thành phố Thanh Hóa	B	Xã Hoằng Đại	Chưa phê duyệt QH	320,000	112,000	504,000	352,000	270,400	64,000	17,600	152,000	60,800	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
17	Khu dân cư Tân Thọ, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa	B	Phường Đông Tân	Chưa phê duyệt QH	82,600	28,910	173,460	90,860	69,797	16,520	4,543	82,600	33,040	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
18	Khu dân cư Tân Hạnh, phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa	B	Phường Đông Tân	Chưa phê duyệt QH	150,000	52,500	315,000	165,000	126,750	30,000	8,250	150,000	60,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
19	Khu đô thị Tư Phố, phường Thiệu Dương, thành phố Thanh Hóa	B	Phường Thiệu Dương	Chưa phê duyệt QH	252,000	88,200	485,100	277,200	212,940	50,400	13,860	207,900	83,160	Ban QLDA ĐTXD thành phố	

PHỤ LỤC 03
DANH MỤC 14 DỰ ÁN THEO NGÀNH, LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CÔNG BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND, ngày 02/8/2022 của HĐND thành phố Thanh Hóa)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT			Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị đề xuất/ Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						NS Tỉnh, TW	NSTP			
TỔNG SỐ					14	1,384,258	106,154	1,269,391	8,500	
I	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 (NQ số 32/NQ-HĐND ngày 18/12/2021)	4			37,272	0	30,258	2,000		
1	Cải tạo nền, mặt đường đoạn tuyến từ động Long Quang đến vị trí rào chắn barie đường sắt cầu Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa	C	2022-2024	Đoạn đường đầu cầu Hàm Rồng từ mỏ phía Tây đến Động Long Quang; từ mỏ phía Đông đến Barie đường sắt (chân núi Ngọc); Gia cố Taluy âm hai đầu cầu.	3,477		3,477	500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
2	Hệ thống điện chiếu sáng Quốc lộ 1A đoạn từ cầu Hoàng Long đến cầu Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	C	2022-2024	Cải tạo thay thế mới hệ thống điện chiếu sáng 2 bên đường và 2 bên cầu từ phía nam cầu Hoàng Long đến hết cầu vượt đường sắt có chiều dài tuyến khoảng L=1.495m, với quy mô: - Thay thế mới toàn bộ các vị trí bằng cột thép mạ kẽm cao 11m, bóng led 150W, xây dựng mới tuyến cáp đảm bảo tiêu chuẩn vận hành theo quy định. - Bổ sung một số vị trí chiếu sáng trên các tuyến đường dẫn lên cầu ở đầu cầu phía Nam, bổ sung thêm 3 vị trí cột thép mạ kẽm cao 11m và 1 vị trí cột thép mạ kẽm cao 14m lắp 4 đèn pha tại nút giao với Quốc lộ 10.	6,611		6,611	500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
3	Cải tạo, nâng cấp công viên Đồng Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa	C	2022-2024	Cải tạo, nâng cấp công viên rộng khoảng 2,5ha.	9,800		9,800	500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
4	Nâng cấp, cải tạo đường Đặng Tiến Đông, phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa (Thực hiện đề án xã hội hóa tại NQ83, nhân dân hiến đất, tự GPMB mở rộng đường)	C	2022-2024	Chiều dài khoảng L=320m; mở rộng mặt đường hiện trạng từ Bm=2÷4m lên Bm=5,5÷6,5m, cụ thể: Đoạn từ Km0+00 ÷ Km0+60 mở rộng lên Bn=8,0m; Bm+r=6,5m; Bvh=1,2+0,3=1,5m. Đoạn từ Km0+60 ÷ Km0+320, mở rộng lên Bn=7,0m; Bm+r=5,5m; Bvh=0,75+0,75=1,5m. Đầu tư nâng cấp đồng bộ nền mặt đường, hệ thống thoát nước, hoàn trả hệ thống điện, cấp nước, vỉa hè	17,384		10,370	500	UBND phường Đông Thọ	Thông báo số 597-TB/VPTU ngày 23/6/2022 của VP Thành ủy
II	Dự án trọng điểm thực hiện theo cơ chế chính sách đặc thù của nghị quyết 05-NQ/TU ngày 25/10/2021	3			1,093,340		1,093,340	3,000		
1	Cầu vượt đường sắt và đường hai đầu cầu thuộc tuyến Đại lộ Đông Tây, thành phố Thanh Hóa	B	2023-2025	Chiều dài cầu Lc=262m, bề rộng cầu 22,5m. Toàn cầu gồm 01 liên nhịp (68m+120m+68m). Mổ bằng trụ BTCT đặt trên nền móng cọc khoan nhồi. Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí cầu	550,000		550,000	1,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
2	Giải phóng mặt bằng khu trung tâm văn hóa tỉnh Thanh Hóa	B	2022-2023	Phần diện tích còn lại chưa GPMB là 1,71 ha (gồm 6,32 ha đất thổ cư của 268 hộ và 5,39 ha đất khác)	528,340		528,340	1,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
3	Đường Lê Quý Đôn (đoạn từ QL1A cũ đến cổng Trường THCS Trần Mai Ninh), thành phố Thanh Hóa	B	2023-2025	Chiều dài khoảng 120m. Mở rộng mặt đường theo quy hoạch, cải tạo nâng cấp mặt đường, thoát nước, vỉa hè, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng...	15,000		15,000	1,000	Ban QLDA ĐTXD thành phố	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Dự kiến thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT			Kế hoạch vốn năm 2022	Đơn vị đề xuất/ Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
						NS Tỉnh, TW	NSTP			
III	Dự án bổ sung mới	7			253,647	106,154	145,793	3,500		
1	Đầu tư một số hạng mục bổ sung dự án Đại lộ Đông Tây, thành phố Thanh Hóa đoạn từ nút giao với Quốc lộ 47 đến Quốc lộ 1A	B	2022-2024	(1) Chính trang, gia cố hai bên bờ Kênh Bắc và lát vỉa hè đá và vuốt nổi các đường ngang hai bên trên tuyến Đại lộ Đông Tây đoạn từ QL47 đến đường Trần Bảo. (2) Hệ thống thoát nước, lát vỉa hè đá và vuốt nổi các đường ngang hai bên trên tuyến Đại lộ Đông Tây đoạn từ QL47 đến đường Trần Bảo. (3) Xử lý tiêu thoát nước, chống ngập úng cho khu phố Phú Thọ 3, Phú Vinh, Phú Liên, phường Phú Sơn và khu vực lân cận.	123,077	86,154	36,923	500	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	Công văn số 8340/UBND-NN ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 1003-CV/VPTU ngày 15/6/2022 của Thành ủy thành phố Thanh Hóa
2	Thiết bị, nội thất Khu trung tâm hội nghị, Khu trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hóa	C	2022	- Hệ thống phòng rèm sân khấu Trung tâm hội nghị - Nội thất phòng khánh tiết 1, các hạng mục phụ trợ Trung tâm hội nghị: Bàn trà lớn, bàn trà nhỏ, bàn kẹp; Bục tượng bác, tượng bác, bục phát biểu, bộ Sao vàng búa liềm, thùng bầu cử, vách và cửa kính cường lực phòng Khánh tiết 3, 4, hệ thống điện chiếu sáng, trang thiết bị phòng khánh tiết 4. - Nội thất thiết bị Khu Trung tâm hành chính: + Nội thất phòng khánh tiết Thành ủy và phòng tiếp khách UBND (tầng 1 khu nhà làm việc): Bàn trà lớn, bàn kẹp, tủ để đồ, vách trang trí, tranh đá quý. + Nội thất phòng Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Bàn, ghế làm việc, tủ để tài liệu. + Trang thiết bị, nội thất các phòng họp khu nhà làm việc: Tủ để cặp tài liệu phòng họp 1, phòng họp 2, bổ sung ngăn kéo để tài liệu, ghế chủ tọa, thảm trải sàn, phòng rèm phòng CVP thành ủy	3,128		3,128	500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
3	Thay thế hệ thống chiếu sáng từ bóng đèn sợi đốt sang đèn Led trên địa bàn thành phố Thanh Hóa	C	2022-2024	Thay thế hệ thống chiếu sáng từ bóng đèn sợi đốt sang đèn Led tại các trục đường chính trên địa bàn thành phố Thanh Hóa	30,000		30,000	500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
4	Ô chôn lấp rác số 6 tại Bãi rác Đông Nam, huyện Đông Sơn	C	2022-2023	Đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ các hạng mục công trình theo tiêu chuẩn bãi chôn lấp chất thải rắn, thiết kế hồ chôn lấp kiểu nửa chìm nửa nổi (Lô DTPT03: 8.608,8 m ² ; DTPT04: 6.627,7 m ²) gồm các hạng mục chính như: Ô chôn lấp hợp vệ sinh, sân chung chuyên rác, cầu đồ rác, hàng rào bao xung quanh khu vực chôn lấp, đường giao thông.	14,954		14,954	500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	CV 2634-CV/VPTU ngày 14/6/2022 của Tỉnh ủy Thanh Hóa; CV 1010-CV/VPTU ngày 16/6/2022 của Thành ủy thành phố Thanh Hóa
5	Khắc phục các điểm ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Thanh Hóa	C	2022-2024	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật giao thông các nút giao chính khu vực nội thành như tuyến Đại lộ Lê Lợi, Bà Triệu, Trần Phú, Hạc Thành, Phan Chu Trinh, Cao Thắng - Đình Công Tráng, Tống Duy Tấn, Lê Lai, Trần Hưng Đạo ...gồm các hạng mục: Kè vữa vạch sơn phân làn mũi tên chỉ hướng, vạch mắt võng, làm dải phân cách, lắp đèn tín hiệu,...	14,998		14,998	500	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
6	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường giao thông phố Cốc Hạ 1, Cốc Hạ 2, phường Đông Hương (Thực hiện đề án xã hội hóa tại NQ83, nhân dân hiến đất, tự GPMB mở rộng đường)	C	2022-2024	Tuyến có chiều dài 390,32m; mở rộng mặt đường hiện trạng từ Bm=2+3m lên Bm=5,5m. Đầu tư nâng cấp đồng bộ nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè, điện chiếu sáng. Di chuyển đường ống cấp nước sạch, đường điện sinh hoạt.	6,658		4,958	500	UBND Đông Hương	

PHỤ LỤC 04

DANH MỤC 08 DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHAI THÁC QUỸ ĐẤT BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND, ngày 02/8/2022 của HĐND thành phố Thanh Hóa)

ĐVT: Tr đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm	QĐ phê duyệt MBQH	Quy mô (m2)	DT đất đấu giá, TĐC thu tiền SDD (m2)	Tổng thu tiền sử dụng đất	Tổng mức đầu tư (GPMB & Đầu tư HTKT)				Tiền SDD nộp NSNN sau khi trừ chi phí GPMB và đầu tư HTKT	Tiền SDD điều tiết về NSTP	Chủ đầu tư/ Đơn vị đề xuất dự án	Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó:						
									Xây dựng	GPMB	Chi khác				
	Tổng cộng	8			179.539	71.524	435.936	244.285	151.457	57.938	37.259	191.651	76.660		
1	Hạ tầng kỹ thuật Quỹ đất xen kẹt tại phường Quảng Tâm (MBQH 8186/QĐ-UBND ngày 31/8/2021) (0,79ha)	C	Phường Quảng Tâm	8186/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	7.960	4.635	32.448	16.017	7.078	7.419	1.520	16.431	6.572	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
2	Hạ tầng kỹ thuật Quỹ đất xen kẹt tại phường Đông Sơn (MBQH 1789/QĐ-UBND ngày 21/02/2022) (0,29ha)	C	Phường Đông Sơn	1789/QĐ-UBND ngày 21/02/2022	2.944	810	12.152	2.994	2.700		294	9.158	3.663	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
3	Hạ tầng kỹ thuật Quỹ đất xen kẹt tại phường Đông Hải (MBQH 1792/QĐ-UBND ngày 21/02/2022) (0,46ha)	C	Phường Đông Hải	1792/QĐ-UBND ngày 21/02/2022	4.635	2.858	34.290	6.022	4.196	1.242	2.954	28.268	11.307	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phù Lưu, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa (MBQH 1788/QĐ-UBND ngày 21/02/2022) (5,2ha)	B	Phường Quảng Thắng	1788/QĐ-UBND ngày 21/02/2022	52.000	10.922	112.013	72.947	44.702	21.236	7.010	39.066	15.626	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
5	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phường Nam Ngạn phục vụ đề án di dân phòng tránh thiên tai, thành phố Thanh Hóa (MBQH 10497/QĐ-UBND ngày 07/12/2018) (2,3ha)	C	Phường Nam Ngạn	10497/QĐ-UBND ngày 07/12/2018	23.000	12.563	50.251	28.966	19.920	6.870	2.176	21.285	8.514	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
6	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư khu công viên cây xanh Côn Quán phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa (vị trí số 1) (4,9ha)	B	Phường Đông Lĩnh	3449/QĐ-UBND ngày 02/5/2018	49.000	21.602	101.130	61.965	39.142	11.196	11.627	39.165	15.666	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
7	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư khu công viên cây xanh Côn Quán phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa (vị trí số 2) (2,5ha)	C	Phường Đông Lĩnh	3449/QĐ-UBND ngày 02/5/2018	25.000	10.619	64.344	32.192	19.791	5.541	6.861	32.152	12.861	Ban QLDA ĐTXD thành phố	
8	Hạ tầng kỹ thuật khu trường học và khuôn viên cây xanh thuộc khu dân cư Tiến Thành phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa (MBQH 11338/QĐ-UBND ngày 05/11/2021) (1,5ha)	C	Phường Quảng Tâm	11338/QĐ-UBND ngày 5/11/2021	15.000	7.515	29.309	23.182	13.929	4.434	4.819	6.127	2.451	Ban QLDA ĐTXD thành phố	

PHỤ LỤC 05

DANH MỤC 05 DỰ ÁN GIAO CHO CÁC PHƯỜNG, XÃ TÒ CHỨC THỰC HIỆN
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH PHƯỜNG XÃ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 88 /NQ-HĐND, ngày 02/8/2022 của HĐND thành phố Thanh Hóa)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Ngành, lĩnh vực đầu tư	Dự kiến quy mô đầu tư	Dự kiến TMBT	Đơn vị đề xuất	Ghi chú
TỔNG SỐ		5					56.800		
1	Trường tiểu học Đông Hải 1, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Hạng mục: Nhà ăn bán trú, nhà hiệu bộ và các phòng chức năng 3 tầng	C	Phường Đông Hải	2022-2024	Giáo dục, đào tạo	- Phá dỡ nhà hiệu bộ 2 tầng được xây dựng từ năm 1996 đến nay một số các hạng mục đã xuống cấp nghiêm trọng; diện tích sàn phá dỡ khoảng 259,3m ² . - Xây mới khu Nhà ăn bán trú, nhà hiệu bộ và các phòng chức năng 3 tầng với tổng diện tích xây dựng khoảng 405,289m ² , tổng diện tích sàn: 1.014,63m ² . - Thay mới một phần mái lợp tôn của nhà lớp học số (2). Sử dụng lại xà gỗ thép mái hiện trạng, thay thế những thanh xà gỗ hư hỏng không thể tái sử dụng. Đánh gi sét sơn chống rỉ 3 nước. Lợp mái tôn chống thấm dột. - Cải tạo sửa chữa khối nhà 2 tầng 8 phòng lớp học: Dục, bóc lớp vữa trát trần hiện trạng, vệ sinh bề mặt, đóng lớp lưới thép chống nứt trên bề mặt, bơm vữa xi măng chống thấm kết hợp phụ gia vào trần. Trát lại trần các lớp học bị bong rộp lớp vữa, hành lang khối nhà. Sơn lại trần nhà 1 lớp lót 2 lớp sơn màu trắng trần	9.113	UBND Đông Hải	Dự kiến khởi công năm 2023 theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2021
2	Trường Tiểu học Đông Hải 2; HM: Xây mới nhà ăn bán trú 3 tầng; Cải tạo nhà hiệu bộ; Cải tạo nhà lớp học 2 tầng, nhà lớp học 3 tầng.	C	Phường Đông Hải	2022-2024	Giáo dục, đào tạo	Xây mới nhà ăn bán trú 3 tầng. Cải tạo Nhà hiệu bộ: Thay thế cửa đi và cửa sổ hư hỏng; Sơn lại toàn bộ khu nhà. Cải tạo Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học, nhà lớp học 3 tầng: Thay thế cửa đi và cửa sổ hư hỏng. Sửa chữa hệ thống điện, nước, khu vệ sinh. Sơn lại toàn bộ khu nhà.	6.653	UBND Đông Hải	Dự kiến khởi công năm 2024 theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2021
3	Tuyến đường điện chiếu sáng dọc đê sông Mã thuộc phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hóa	C	Phường Đông Hải	2022-2024	Giao thông	Tuyến chiếu sáng dọc đê sông Mã bắt đầu từ đèn Trần Nhật Duật phố Ái Sơn 1 đến cầu chui phường Đông Hải. Tuyến đi bên phía Tây dọc hành lang đê dài khoảng 1.923m, ngoài ra vị trí đầu các tuyến phố từ đê xuống đầu tư 01 bóng.	9.935	UBND Đông Hải	Dự kiến khởi công năm 2024 theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2021
4	Cải tạo, nâng cấp đường Ngọc Mai và đường Vĩnh Yên, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa	C	Phường Quảng Thành	2022-2024	Giao thông	Điểm đầu: Km0+00 - giao với Đường CSERP, Điểm cuối: Km 2+400 Kênh B27. Tổng chiều dài tuyến L=2.400m (trong đó có 300m đường không đầu tư do trùng dự án: Đường vào khu nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp do Ban QLDA ĐTXD số 1 đang triển khai). Chiều rộng nền đường: Bên theo hiện trạng. Chiều rộng mặt đường theo hiện trạng: Bmặt = 4,0m; BTN hạt trung. Vía hè: lát gạch theo hiện trạng. Thoát nước thiết kế rãnh BTCT B=40cm tầm đan chịu lực chạy dọc hai bên tuyến; hệ thống điện chiếu sáng một bên.	21.788	UBND Quảng Thành	Dự kiến khởi công năm 2022 theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2021
5	Nâng cấp, cải tạo đường Thanh Chương, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa	C	Phường Quảng Thành	2022-2024	Giao thông	Tuyến đường có tổng chiều dài L = 1.350m, rộng Bm=7,5m, vỉa hè rộng Bhe=2x5m; Thảm BT nhựa mặt đường; thay thế sửa chữa bó vỉa, lát hè các vị trí hư hỏng.	9.311	UBND Quảng Thành	Dự kiến khởi công năm 2025 theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2021

PHỤ LỤC 06

DANH MỤC 10 DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND THÀNH PHỐ QUYẾT NGHỊ TẠI CÁC KỲ HỌP TRƯỚC ĐỪNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND, ngày 02/8/2022 của HĐND thành phố Thanh Hóa)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư			Nguồn vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Lý do dừng thực hiện
			Tổng	Trong đó				
	TỔNG SỐ	10	152.335	97.335	55.000			
1	Mua sắm trang thiết bị dạy học lớp 1 phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới	166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	4.449	4.449		Ngân sách thành phố	Phòng Giáo dục và đào tạo	Do tính đã triển khai mua sắm tập trung và phân bổ cho các đơn vị.
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1, xã Thiệu Văn (MBQH kèm theo Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 31/5/2016)	235/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	28.186	28.186		Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của dự án	UBND xã Thiệu Văn	Do vị trí thực hiện dự án theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực Hám Rồng, Núi Độ thuộc vành đai xanh phía Tây Bắc thành phố Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 là đất cây xanh
3	Trồng bổ sung, thay thế cây xanh kết hợp chỉnh trang vỉa hè trên một số tuyến đường thành phố Thanh Hóa (Hà Văn Mao, Lê Hoàn, Lê Quý Đôn ...)	166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	14.900	14.900		Ngân sách thành phố	Ban QLDA ĐTXD số 2 (nay là Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Để thực hiện cải tạo, chỉnh trang đồng bộ các hạng mục vỉa hè, thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng... các tuyến phố thương mại truyền thống theo chủ trương của Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; do đó, đề nghị dừng thực hiện dự án nêu trên để đưa hạng mục trồng bổ sung, thay thế cây xanh kết hợp chỉnh trang vỉa hè trên một số tuyến đường thành phố Thanh Hóa (Hà Văn Mao, Lê Hoàn, Lê Quý Đôn ...) vào các dự án: Cải tạo, nâng cấp các tuyến phố thương mại truyền thống trung tâm thành phố Thanh Hóa, hiện nay UBND thành phố đã giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
4	Hệ thống điện trang trí nút giao Đại lộ Nam sông Mã với thành phố Thanh Hoá (ngã tư cầu Nguyệt Viên)	166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	7.700	7.700		Ngân sách thành phố	Ban QLDA ĐTXD số 2 (nay là Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Hiện nay Thiết kế đô thị dọc hai bên tuyến Đại lộ Lê Lợi và Đại lộ Nguyễn Hoàng, thành phố Thanh Hóa đang được tỉnh giao Sở Xây dựng nghiên cứu, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, do đó chưa có cơ sở để triển khai thực hiện dự án.
5	Dự án đường gom đại lộ Hùng Vương (đoạn từ nút giao QL47 đến phòng CS PCCC và cứu hộ cứu nạn), thành phố Thanh Hóa	13/NQ-HĐND ngày 25/6/2021	83.500	28.500	55.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 55,0 tỷ đồng; phần còn lại do ngân sách thành phố đảm nhiệm	Ban QLDA ĐTXD số 2 (nay là Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Dự án dự kiến đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ (55,0 tỷ đồng), thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là của HĐND tỉnh; HĐND thành phố đã có nghị quyết thống nhất bố trí phần vốn đối ứng từ ngân sách thành phố Thanh Hóa (28,5 tỷ đồng) để thực hiện dự án. Tuy nhiên, sau khi xem xét Thường trực HĐND tỉnh đã quyết định chưa đầu tư dự án này trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 mà thay thế bằng dự án Đường tỉnh 502 đoạn từ nút giao đường Đinh Hương - Giàng, phường Thiệu Dương đến ngã ba đi Cầu phao Vồm, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa
6	Sửa chữa những vị trí bị hư hỏng trên cầu vượt Phú Sơn, cầu Đồng Hương, TP Thanh Hóa	201/NQ-HĐND ngày 24/12/2018	1.200	1.200		Ngân sách thành phố	Ban QLDA ĐTXD số 1 (nay là Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Để đảm bảo tiến độ và ATGT cho người và phương tiện khi tham gia giao thông trên cầu vào năm 2021, UBND thành phố Thanh Hóa đã giao cho Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa thi công, sửa chữa bằng nguồn vốn Sự nghiệp công ích
7	Nhà tiếp dân Công an thành phố Thanh Hoá	219/NQ-HĐND ngày 15/12/2017	300	300		Ngân sách thành phố	Ban QLDA ĐTXD số 1 (nay là Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Công an thành phố Thanh Hoá đã xây dựng trụ sở mới.

STT	Danh mục dự án	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư			Nguồn vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư	Chủ đầu tư	Lý do dừng thực hiện
			Tổng	Trong đó				
				NSTP	NS tỉnh			
8	Kê vạch sơn vỉa hè trên địa bàn thành phố Thanh Hóa	105/NQ-HĐND ngày 19/7/2018	1.400	1.400		Ngân sách thành phố	Ban QLDA ĐTXD số 1 (nay là Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Từ năm 2018 đến nay UBND thành phố đã cho đầu tư kê vạch sơn phân làn tại ngã ba, ngã tư các tuyến đường phố triển khai thực hiện từ các chủ đầu tư khác nhau và bằng các nguồn vốn khác nhau
9	Kê vạch sơn phân làn, vạch sơn vỉa hè trên các tuyến phố trên địa bàn TP Thanh Hóa	105/NQ-HĐND ngày 19/7/2018	6.200	6.200		Ngân sách thành phố	Ban QLDA ĐTXD số 1 (nay là Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Từ năm 2018 đến nay UBND thành phố đã cho đầu tư kê vạch sơn phân làn tại ngã ba, ngã tư và kê vạch sơn vỉa hè các tuyến đường phố triển khai thực hiện từ các chủ đầu tư khác nhau và bằng các nguồn vốn khác nhau
10	Vá ô gà, sửa chữa, thay thế, bổ sung tấm đan, nắp hố ga, lưới chắn rác, biển báo hiệu đường bộ, cụm đèn tín hiệu, cột điện chiếu sáng, lắp dựng giải phân cách phân luồng giao thông, sơn sửa bộ vỉa giải phân cách, lát hè trên tuyến đường thuộc TP Thanh Hóa	201/NQ-HĐND ngày 24/12/2018	4.500	4.500		Ngân sách thành phố	Ban QLDA ĐTXD số 1 (nay là Ban QLDA ĐTXD thành phố)	Phần lớn các hạng mục, vị trí đầu tư theo chủ trương đã được Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thi công để chỉnh trang đô thị nhân dịp tết nguyên đán 2019 như: thay thế tấm đan, nắp hố ga, lưới chắn rác, biển báo... bằng nguồn vốn kiến thiết đô thị hoặc các hạng mục trùng lặp với các dự án đã được phê duyệt

PHỤ LỤC SỐ 07

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND THÀNH PHỐ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ KIẾN KHỞI CÔNG NĂM 2022 NHƯNG CHƯA KHỞI CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 88/NQ-HĐND ngày 02 / 8 /2022 của HĐND thành phố Thanh Hóa)

ĐVT: Triệu đồng

	Danh mục công trình	Địa điểm đầu tư	Phê duyệt chủ trương đầu tư	TMDT dự kiến		QĐ phê duyệt BCKTKT (hoặc BCNCKT)	TMDT phê duyệt		Chủ đầu tư
				Tổng	Trong đó: NSTP		Tổng	Trong đó: NSTP	
1	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Đông - Đình - Đức qua Công sở xã Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa	Phường Quảng Đông	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	31.104	31.104	10298/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	29.611	29.611	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
2	Đường nối Nội từ đường tránh phía Tây đi Trung Tâm Văn Hóa xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa	Phường Quảng Thịnh	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	88.127	88.127	Chưa phê duyệt BCKTKT			Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
3	Đường giao từ MBQH 2122 kết nối đường gom Đại lộ Hùng Vương, hệ thống kênh tiêu ra sông Thống Nhất	Phường Đông Hải	1490/QĐ-UBND ngày 01/2/2019	40.125	40.125	8755/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	40.125	40.125	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
4	Đường gom đại lộ Hùng Vương đoạn từ Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh đến đường Đông Lễ, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa (Bao gồm KP GPMB)	Phường Đông Hải	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	65.291	65.291	3671/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	64.518	64.518	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
5	Đường giao thông liên thôn từ ngã ba Thôn 8 đi Thôn Tân Lương, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa	Phường Đông Lĩnh	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	26.000	26.000	2573/QĐ-UBND ngày 19/4/2021	25.246	25.246	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
6	Hoàn thiện nút giao Đại lộ Lê Lợi với đường tránh QL1A thành phố Thanh Hóa	Phường Đông Hải	264/QĐ-UBND ngày 07/01/2019	10.901	10.901	2389/QĐ-UBND ngày 21/3/2019	10.901	10.901	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
7	Đường trung tâm phường An Hưng đoạn từ Quốc lộ 45 đến cầu Máng nối với đường vành đai phía Tây, thành phố Thanh Hóa	Phường An Hưng	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	44.190	44.190	3913/QĐ-UBND ngày 7/6/2021	43.929	43.929	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
8	Cầu qua sông Hạc nối khu đô thị Bắc cầu Hạc đi Nam cầu Hạc, thành phố Thanh Hóa	Phường Đông Thọ	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	47.307	47.307	10540/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	42.366	42.366	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
9	Cầu đường gom phía Nam Đại lộ Hùng Vương nối khu đô thị Bắc cầu Hạc với khu đô thị Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	Phường Đông Thọ, Đông Hương	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	41.433	41.433	10541/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	39.006	39.006	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
10	Đường nối từ đường vào nghĩa trang Chợ Nhàng đến đường Đại lộ Võ Nguyên Giáp, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa.	Phường Quảng Thành	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	75.179	75.179	10563/QĐ-UBND ngày 27/10/2021	71.204	71.204	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
11	Khuôn viên cây xanh thuộc MBQH số 6155 khu trung tâm hành chính mới thành phố	Phường Đông Hải	8470/QĐ-UBND ngày 27/9/2019	18.837	18.837	3038/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	18.837	18.837	Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa

	Danh mục công trình	Địa điểm đầu tư	Phê duyệt chủ trương đầu tư	TMDT dự kiến		QB phê duyệt BCKTKT (hoặc BCNCKT)	TMDT phê duyệt		Chủ đầu tư
				Tổng	Trong đó: NSTP		Tổng	Trong đó: NSTP	
12	Tu bổ, cải tạo hạ tầng kỹ thuật và xây dựng điểm đón tiếp, thăm quan du lịch tại Cầu Hàm Rồng và Đông Long Quang, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.	Phường Hàm Rồng	Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.182	4.182	<i>Chưa phê duyệt BCKTKT</i>			Ban QLDA ĐTXD thành phố Thanh Hóa
13	Cải tạo nâng cấp đường Đỗ Huy Cư, phường Đông Hải (đoạn từ Công tiểu Xúc Cầu đến đê sông Mã)	Phường Đông Hải	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	6.797	4.758	6874/QĐ-UBND ngày 01/8/2022	4.849	2.749	UBND Đông Hải
14	Trường THCS Đông Lĩnh, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hoá; hạng mục: Cổng, tường rào, nhà bảo vệ, nhà xe, nhà vệ sinh, sân vườn và thiết bị	Phường Đông Lĩnh	Nghị quyết số 235/NQ-HĐND ngày 23/12/2020	4.922	4.273	7361/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	4.640	3.974	UBND Đông Lĩnh
15	Khu trung tâm văn hóa thể thao xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa. Hạng mục: Nhà thi đấu đa năng và các công trình phụ trợ	Phường Quảng Cát	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/7/2020	5.500	4.074	<i>Chưa phê duyệt BCKTKT</i>			UBND Quảng Cát